
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở VIỆT NAM: LĂNG KÍNH HÀNH VI VỀ SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN

Diệp Thanh Tùng

Trường Đại học Trà Vinh

Email: dttung@tvu.edu.vn

Cảnh Chí Hoàng

Trường Đại học Ngân hàng TP.Hồ Chí Minh

Email: canhchihoang@gmail.com

Mã bài báo: JED-1376

Ngày nhận: 01/09/2023

Ngày nhận bản sửa: 30/09/2023

Ngày duyệt đăng: 13/10/2023

Mã DOI: 10.33301/JED.VI.1376

Tóm tắt:

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm phân tích hành vi tham gia của người dân trong chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam. Dữ liệu được thu thập ở 7 tỉnh, đại diện cho các vùng kinh tế của cả nước. Phương pháp đo lường chỉ số tham gia được điều chỉnh từ lý thuyết thang đo tham gia. Sau đó, phương pháp cấu trúc tuyến tính được sử dụng để đo lường ảnh hưởng của các yếu tố hành vi và nhận thức của người dân đến sự hài lòng và mức độ tham gia của người dân. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, các yếu tố đẩy xuất phát từ việc cảm nhận và lợi ích mong đợi của người dân là yếu tố quyết định đến sự hài lòng và mức độ tham gia. Trong khi đó, tác động của yếu tố kéo thông qua truyền thông nhà nước không thật sự ảnh hưởng đến hành vi tham gia. Từ đây, các khuyến nghị chính sách tập trung vào cách tiếp cận từ dưới lên để đảm bảo các hoạt động xuất phát từ nhu cầu và lợi ích của người dân, phù hợp với định hướng của chính phủ và đảm bảo sự phát triển bền vững của chương trình.

Từ khóa: Hành vi, sự tham gia, nhận thức, yếu tố đẩy và kéo, sự hài lòng.

Mã JEL: F63, O18, Q01, Q28.

National new rural development in Vietnam: A behavioural lens about people's participation

Abstract:

This study was conducted to analyse people's participation behaviour in the national target programme for new rural development in Vietnam. Data were collected from seven provinces representing the economic regions of the country. The method of measuring the participation index was adapted from the participation scale theory. Then, a structural equation model was employed to measure the influencing of behaviour factors and perception on the satisfaction and participation levels of people. Findings indicate that the push factors derived from the perception and expected benefits of the households are decisive factors for satisfaction and participation levels. The effect of pull factors as the official media system of the government did not significantly affect participation behaviour. Hence, policy recommendations focus on a bottom-up approach to ensure that identified activities from people's needs and interests are consistent with the government's orientation and promote sustainable programme development.

Keywords: Behaviour, participation, perception, push and pull factors, satisfaction.

JEL codes: F63, O18, Q01, Q28.

1. Đặt vấn đề

Việt Nam đã đạt được những thành tựu ấn tượng trong tiến trình phát triển kinh tế và giảm nghèo. Tuy nhiên, sự tăng trưởng chưa đồng đều, đặc biệt là khoảng cách phát triển giữa thành thị và nông thôn (Ngân hàng Thế giới, 2016). Nhằm thu hẹp khoảng cách này, chính phủ Việt Nam đã triển khai nhiều chương trình, bao gồm chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên phạm vi toàn quốc. Theo văn kiện tại các hội nghị tổng kết 10 năm chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ở các vùng kinh tế - xã hội trên toàn quốc (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 2019b, c, d), các tỉnh ở khu vực Đồng bằng sông Hồng đã sớm đạt và vượt mục tiêu của năm 2020 ở cả tỷ lệ xã đạt chuẩn và số tiêu chí trung bình đạt chuẩn nông thôn mới. Trong khi đó, khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ và các vùng còn lại vẫn cần phải tiếp tục nỗ lực nhằm đạt được mục tiêu.

Trong cách tiếp cận xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam, phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” được xác định là cách làm phù hợp và bền vững, không chỉ phản ánh mức độ tham gia của người dân - đặc biệt phù hợp với chương trình xây dựng nông thôn mới - mà còn phản ánh đặc điểm dân chủ trong các chương trình, dự án lớn của quốc gia. Vai trò của người dân không chỉ phản ánh tỷ lệ đóng góp tài chính mà người dân đối ứng trong các chương trình đối tác công - tư, mà cần được hiểu ở phạm vi rộng hơn, bao gồm sự tham gia của người dân trong tiến trình ra quyết định và thực thi quyết định.

Sự tham gia của người dân trong tiến trình xây dựng nông thôn mới còn thể hiện đa dạng ở mức độ, trong từng tiêu chí khác nhau của nông thôn mới. Ở một số địa phương, sự tham gia của người dân từ nhận biết - bàn luận - tham gia - giám sát có thể ảnh hưởng tích cực đến mức độ đóng góp về vật chất (Nguyễn Văn Tuấn, 2012). Sự tham gia của người dân có tác động đến chất lượng và hiệu quả sử dụng nguồn lực xây dựng công trình hạ tầng trên các khía cạnh: giảm chi phí đầu tư xây dựng công trình, giảm chi phí đầu tư ngân sách, góp phần đảm bảo chất lượng công trình và phù hợp với nhu cầu sử dụng của người dân (Nguyễn Tiến Định, 2017).

Mặc dù vậy, ở một số khía cạnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2019a) đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới chưa thực sự bền vững. Sự tham gia của người dân trong xây dựng nông thôn mới ở một số địa phương vẫn có thể còn mang tính hình thức, chưa được phát huy đúng mức so với tiềm năng (Phạm Huỳnh Minh Hùng, 2017). Ở một số địa phương, vai trò chủ thể của nông dân chưa được đề cao. Do chưa làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân, chưa quán triệt và thực hiện tốt phương châm “nông dân là chủ thể” nên ở một số địa phương, sự tham gia của người dân chưa tích cực, có tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào đầu tư, dẫn dắt của Nhà nước; có nơi lại có biểu hiện lạm dụng đóng góp, lạm quyền của người dân trong thực hiện các nhiệm vụ công cộng (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 2019a). Từ những thành công và hạn chế nêu trên, nghiên cứu này được thực hiện trên phạm vi các tỉnh đại diện cho các vùng trên toàn quốc nhằm đo lường cảm nhận của người dân về tiến trình xây dựng nông thôn mới ở địa phương, trong mối quan hệ với hành vi tham gia của người dân, từ đó, ảnh hưởng đến sự thành công và tính bền vững của chương trình.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Lý thuyết đo lường sự tham gia

Cách tiếp cận đo lường sự tham gia đã được trình bày trong một số nghiên cứu. Trong đó, *Thang tham gia* (Participation scale) của Arnstein (1969) thường được xem xét như một khung lý thuyết chung cho các đo lường chi tiết được áp dụng bởi các nghiên cứu sau đó. Tương tự, lý thuyết về Bánh xe tham gia (Participation wheel) của Reed & cộng sự (2018) cũng mang lại một khung lý thuyết tổng thể về các mức độ tham gia theo các cách tiếp cận từ trên-xuống hoặc từ dưới-lên, phản ánh sự đa dạng về cách thức mô tả sự tham gia trong thực tế.

Nhằm đo lường mức độ tham gia phản ánh bằng một chỉ số, thang đo cụ thể, Bagdi (2002) lần đầu tiên đã giới thiệu *chỉ số tham gia của người dân* (PPI - People's Participation Index) và được Bagdi & Kurothe (2014) áp dụng trong các dự án quản lý, bảo tồn tài nguyên nước có sự tham gia của người dân ở các địa phương của Ấn Độ. Với đặc thù của các dự án này, sự tham gia của người dân được chia thành 3 mức: tham gia lập kế hoạch, tham gia thực hiện và tham gia quản lý, bảo trì.

Để cụ thể hóa thang đo trên và cho điểm đối với từng hình thức tham gia, Bagdi & Kurothe (2014) sử dụng thang điểm 3, 2 và 1 để chấm điểm đối với từng mức độ tham gia tương ứng với mức độ lớn nhất, mức

độ vừa phải và mức độ thấp nhất/không bao giờ. Cuối cùng, chỉ số PPI được tính bằng cách so sánh điểm số trung bình của từng hộ với điểm số của hộ có điểm cao nhất. PPI, sau đó, có thể được phân loại thành 3 mức cho cả tập dữ liệu (mức cao, mức trung bình, mức thấp) dựa vào giả định phân phối chuẩn và độ lệch chuẩn của dữ liệu khảo sát.

Đo lường sự tham gia trong bối cảnh xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam

Các phương pháp đo lường sự tham gia được trình bày ở trên phản ánh xác thực qua các trường hợp, dự án cụ thể. Tuy nhiên, trong bối cảnh của chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới ở Việt Nam, các thang đo này cần được điều chỉnh để thuận tiện cho việc đánh giá, so sánh trong quá trình xây dựng nông thôn mới trong bối cảnh đa dạng về các tiêu chí đánh giá xây dựng nông thôn mới, mức độ thực hiện giữa các địa phương, vùng miền trong cả nước.

Như đã đề cập ở trên, trong xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam, phương châm được chính phủ sử dụng để mô tả mức độ tham gia của người dân là “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*”. Cách tiếp cận này tương tự với cách tiếp cận về Bánh xe tham gia của Reed & cộng sự (2018) hay Thang tham gia của Arnstein (1969). Tuy nhiên, các nghiên cứu của Bagdi (2002) hay Bagdi & Kurothe (2014) nhằm đánh giá sự tham gia của người dân cho một dự án, bao gồm các giai đoạn cụ thể của dự án. Trong khi đó, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới bao gồm nhiều tiêu chí chung (và nhiều tiêu chí cụ thể), ở các lĩnh vực khác nhau; vì vậy, mức độ phức tạp hoàn toàn khác với các nghiên cứu đã được trích dẫn.

Để phù hợp với đối tượng nghiên cứu cụ thể này, nghiên cứu đề xuất kết hợp các cách tiếp cận trên và tính toán 4 mức độ tham gia như sau:

$$PPK = \frac{\sum_{j=1}^{19} S_{jk}}{19} \quad (1)$$

$$PPD = \frac{\sum_{j=1}^{19} S_{jd}}{19} \quad (2)$$

$$PPP = \frac{\sum_{j=1}^{19} S_{jp}}{19} \quad (3)$$

$$PPC = \frac{\sum_{j=1}^{19} S_{jc}}{19} \quad (4)$$

Trong đó, PPK, PPD, PPP và PPC là điểm trung bình của đáp viên *i* tương ứng với mỗi mức độ Biết thông tin (K-Know), Bàn luận, đóng góp ý kiến (D-Discussion), Tham gia thực hiện (P-Performance), Kiểm tra, giám sát (C-Control) của 19 tiêu chí nông thôn mới. *S_j* là điểm trung bình của từng tiêu chí trong 19 tiêu chí nông thôn mới.

2.2. Các yếu tố hành vi ảnh hưởng đến sự tham gia

Việc tham gia vào các chương trình tự nguyện phụ thuộc vào thái độ và phản ứng hành vi của người dân (Wilson, 1996). Xuất phát từ giả thuyết này, nhiều nghiên cứu thực nghiệm cũng được thực hiện dựa trên *lý thuyết hành động hợp lý*, trong đó, giả định rằng ý định hành vi của một cá nhân có liên quan trực tiếp đến thái độ của cá nhân (Fishbein & Ajzen, 1975). Theo *lý thuyết hành động hợp lý*, hành động của cá nhân được quyết định bởi ý định thực hiện hành đó. Ngoài ra, ý định chịu ảnh hưởng bởi hai yếu tố là thái độ cá nhân và chuẩn chủ quan. Trong đó, thái độ cá nhân được đo lường bằng niềm tin và sự đánh giá kết quả về hành vi thực hiện. Chuẩn chủ quan được Ajzen (1991) định nghĩa chính là nhận thức của những người ảnh hưởng sẽ nghĩ rằng cá nhân đó nên thực hiện hay không thực hiện hành vi. Nó bao gồm các ảnh hưởng từ bên trong như ý kiến từ gia đình, bạn bè, đồng nghiệp và các ảnh hưởng từ bên ngoài như cộng đồng, dư luận.

Nhân tố thứ ba được Ajzen (1991) phát hiện và mở ra *thuyết hành vi dự định* là nhận thức kiểm soát hành vi. Yếu tố này đề cập đến nhận thức của cá nhân về mức độ dễ dàng hay khó khăn, có bị kiểm soát, hạn chế hay không khi thực hiện hành vi.

Trong một số trường hợp nghiên cứu cụ thể, Swapan (2014) đã phát triển lý thuyết hành động hợp lý trong các bối cảnh khác nhau nhằm đánh giá mức độ tham gia của người dân. Kết quả nghiên cứu cho thấy sự tin tưởng của người dân là một trong những yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân. Tuy nhiên, nghiên cứu Swapan (2014) chỉ dừng lại ở phân tích định tính, các kết quả nghiên cứu nêu trên dựa trên mức độ xếp hạng của người dân.

Sử dụng cách tiếp cận dựa trên hành vi, Charatsari & cộng sự (2017) đã phát triển *lý thuyết tự quyết* để xây dựng mô hình tạo động lực của nông dân trong việc tham gia vào các dự án phát triển năng lực. Mô hình tạo động lực được đo lường bởi sáu nhóm nhân tố bao gồm nhóm nhân tố và nhân tố kéo, cụ thể:

Amotivated regulation (động cơ không đầy đủ): Các cá nhân không có động lực hoặc không có hứng thú để thực hiện hành vi bởi vì họ không nhận thấy giá trị hoặc cảm thấy không đủ năng lực để thực hiện.

Introjected regulation (động cơ nội tại): Là một dạng động lực nội tại thúc đẩy cá nhân thực hiện hành vi nhất định, nhưng chưa đạt đến mức độ tự chủ của cá nhân, thường có khuynh hướng bị ảnh hưởng bởi tâm lý nhằm tránh sự xấu hổ hoặc cảm giác không đúng nếu như không thực hiện.

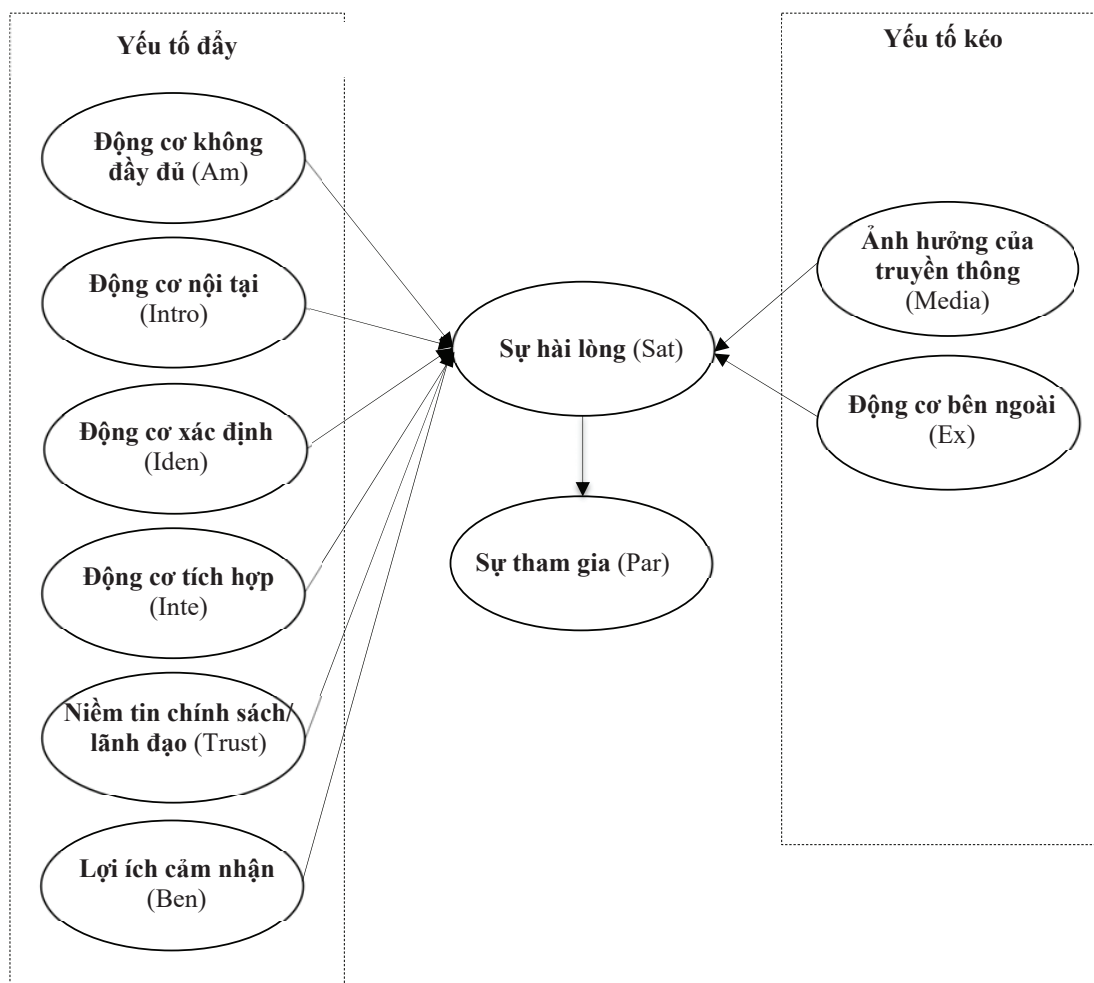
Identified regulation (động cơ xác định): Là một dạng động lực đã được cá nhân xác định hành vi đó là của riêng mình, có xu hướng tự nguyện chấp nhận hành vi và có ý thức tự chủ cao hơn.

Integrated regulation (động cơ tích hợp): Là dạng động lực xuất hiện khi cá nhân thể hiện sự quan tâm nhiều hơn đến thực hiện hành vi, ở mức độ tự chủ cao hơn so với các nhóm trước đó.

Intrinsic regulation (hài lòng nội tại): đề cập đến tình huống một người tham gia vào một hoạt động bởi vì sự hài lòng và cảm giác thích thú mà họ có được khi thực hiện hoạt động đó. Đây là dạng động cơ có mức độ tự chủ cao.

External regulation (động cơ bên ngoài): Là dạng động lực ít tự chủ nhất. Việc thực hiện hành vi phụ thuộc vào sự tác động từ bên ngoài.

Hình 1: Mô hình nghiên cứu đề xuất



Nguồn: Nghiên cứu đề xuất, tổng hợp từ Charatsari & cộng sự (2017).

Trong nghiên cứu của Charatsari & cộng sự (2017), sáu nhóm yếu tố trên được sử dụng như các biến độc lập trong mô hình hồi quy với biến phụ thuộc là sự tham gia. Có thể nói, các nhóm yếu tố trên tương đối phù

hợp để đo lường đối với mô hình sự tham gia của người dân trong chương trình xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam. Tuy nhiên, các yếu tố này cần được điều chỉnh để phù hợp hơn với bối cảnh của Việt Nam. Theo đó, mô hình các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng và sự tham gia của người dân được điều chỉnh dựa trên hai nhóm: Nhóm các yếu tố đầy bao gồm: (1) *động cơ không đầy đủ* (Amotivated regulation), (2) *động cơ nội tại* (Introjected regulation), (3) *động cơ xác định* (Identified regulation), (4) *động cơ tích hợp* (Integrated regulation). Đồng thời, nghiên cứu này bổ sung thêm biến (5) *niềm tin đối với lãnh đạo/chính sách* (Policy/leadership trust), tương tự như biến *sự tin tưởng vào kế hoạch* được đề xuất bởi Swapan (2014) và (6) *lợi ích cảm nhận* (Perceived benefit), để phù hợp với đặc điểm của chương trình xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam. Mặt khác, nhóm nhân tố kéo bao gồm: (7) *ảnh hưởng của truyền thông* (Media effect) và (8) *động cơ bên ngoài* (External regulation).

Ngoài ra, như đã đề cập ở trên, nghiên cứu này cũng quan tâm đến sự hài lòng của người dân khi tham gia vào chương trình xây dựng nông thôn mới – như một yếu tố tiên quyết, ảnh hưởng đến sự tham gia trong thực tế. Chính vì lý do này, mô hình nghiên cứu đã được xem xét và điều chỉnh đối với biến động cơ bên ngoài (Intrinsic regulation) để chuyển đổi thành biến Hài lòng (Satisfaction), tương tự với nội hàm được định nghĩa bởi Charatsari & cộng sự (2017) như đã phân tích ở trên. Để đo lường các mối quan hệ này, mô hình cấu trúc tuyến tính được áp dụng để phân tích tác động của các nhận thức hành vi (đẩy và kéo) đến sự hài lòng và sau đó là đến mức độ tham gia của người dân.

2.3. Dữ liệu

Dữ liệu được thu thập thông qua các cuộc khảo sát chọn mẫu trên phạm vi toàn quốc. Theo đó, 7 vùng kinh tế trong cả nước được đại diện bởi 7 tỉnh tương ứng. Các tỉnh được lựa chọn bao gồm Bắc Giang (vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ), Nam Định (vùng Đồng bằng Bắc Bộ), Hà Tĩnh (vùng Bắc Trung Bộ), Quảng Nam (vùng Duyên hải Nam Trung Bộ), Lâm Đồng (vùng Tây Nguyên), Bình Phước (vùng Đông Nam Bộ) và Kiên Giang (vùng Đồng bằng sông Cửu Long). Bảy tỉnh nêu trên được lựa chọn vì đây là những địa phương có xã được tham gia chương trình thí điểm xây dựng nông thôn mới đầu tiên trong cả nước. Tuy nhiên, để sự lựa chọn được đa dạng, tại mỗi tỉnh, chúng tôi lựa chọn 2 xã. Một xã có mức độ đạt các tiêu chí nông thôn mới cao và xã còn lại có mức độ đạt được thấp hơn. Trong phạm vi nghiên cứu này, tổng số đáp viên là các hộ gia đình được khảo sát theo phương pháp chọn mẫu thuận tiện là 508 hộ (sau khi xử lý) sử dụng bảng câu hỏi cấu trúc. Thành viên của hộ gia đình được mời đến tham dự buổi khảo sát (được hỗ trợ phí đi lại) là người đại diện cho hộ và tương đối am hiểu về các hoạt động nông thôn mới trên địa bàn xã. Khi tiến hành phỏng vấn, các thành viên nhóm nghiên cứu hướng dẫn các đáp viên thành các nhóm nhỏ để trả lời bảng hỏi. Các đáp viên được khuyến khích trao đổi để hiểu rõ về câu hỏi, nhưng điều phối viên cố gắng để các ý kiến phản ánh trung thực quan điểm của từng đáp viên, không bị ảnh hưởng lẫn nhau, nhất là tác động của chính quyền địa phương, nếu có.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Đo lường sự tham gia của người dân

Trước hết, sự tham gia của người dân được thống kê và đo lường theo phương pháp được trình bày ở trên. Theo đó, tổng số 508 người dân tại các tỉnh đại diện cho các vùng trong cả nước được lựa chọn, đã có ý kiến về mức độ tham gia của hộ cho từng thành phần của tổng số 19 tiêu chí. Kết quả tính toán chỉ số đo lường sự tham gia thể hiện mức độ tham gia ở mức cao nhất là mức độ biết (PPN) với điểm trung bình là 3,71 so với mức tối đa là 5. Tiếp theo đó, các mức độ bàn (PPD), làm (PPP) và kiểm tra (PPC) lần lượt là 3,23, 3,16 và 2,56. Đặc điểm này thể hiện sự tham gia của người dân giảm dần ở các mức độ cao hơn. Việc tuyên truyền để thông tin về các hoạt động nông thôn mới đã đến được với người dân ở mức cao hơn trung bình. Tuy nhiên, ở mức độ kiểm tra, giám sát, vai trò của người dân trở nên hạn chế. Một trong những lý do của kết quả này là trong số 19 tiêu chí của nông thôn mới, có một số tiêu chí mà sự tham gia của người dân bị hạn chế một cách hợp lý, chẳng hạn các tiêu chí về xây dựng đảng, tiêu chí về quốc phòng, an ninh.

3.2. Đánh giá thang đo và phân tích nhân tố khẳng định

Để đo lường cảm nhận của người dân đối với quá trình xây dựng nông thôn mới, kết quả đo lường độ tin cậy của thang đo bằng chỉ số Cronbach's Alpha đã xác định một số nhân tố có chỉ số Cronbach's Alpha lớn hơn 0,60 và hệ số tương quan Biến – Tổng lớn hơn 0,3. Với kết quả này, sau khi loại một số biến so với thiết kế ban đầu, nghiên cứu đã giữ lại các biến đạt được các điều kiện về độ tin cậy của thang đo. Đối với hai

biến Iden3, Ex4, mặc dù nếu loại hai biến này, giá trị Alpha sẽ tăng hơn, nhưng sự gia tăng này không đáng kể. Chính vì vậy, chúng tôi giữ lại hai biến này để chuyển sang bước phân tích tiếp theo.

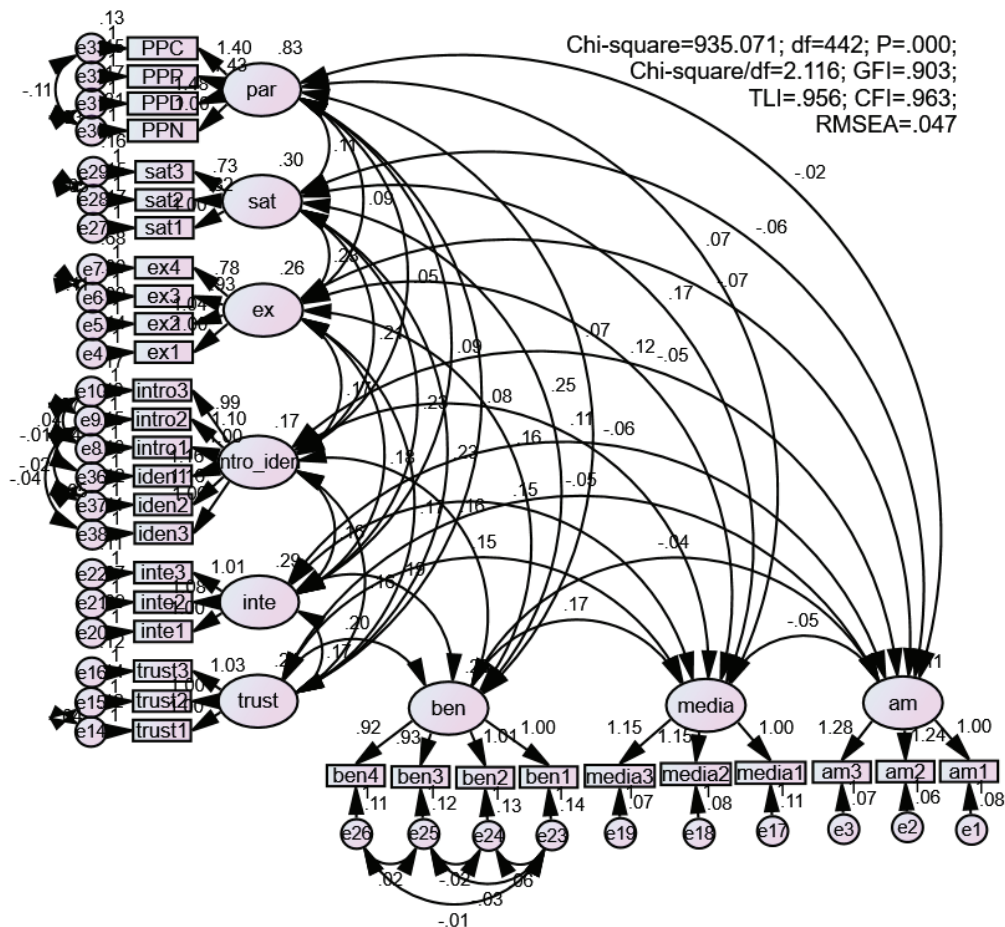
Bảng 1: Kết quả phân tích độ tin cậy của thang đo

Biến quan sát	Tối thiểu	Tối đa	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Tương quan Biến – Tổng (điều chỉnh)	Hệ số Cronbach's Alpha nếu loại biến
(Am) Động cơ không đầy đủ; Cronbach's Alpha: 0,866						
Am1: Tôi thấy KHÔNG cần thiết phải tham gia	1	3	1,244	0,439	0,703	0,850
Am2: Tôi thấy tham gia KHÔNG mang lại lợi ích cụ thể gì	1	3	1,319	0,483	0,776	0,781
Am3: Tôi thấy lãng phí thời gian khi tham gia	1	3	1,348	0,505	0,763	0,796
(Ben) Lợi ích cảm nhận; Cronbach's Alpha: 0,885						
Ben1: Thu nhập của hộ tốt hơn	2	5	4,262	0,631	0,759	0,850
Ben2: Cơ hội việc làm của hộ tốt hơn	2	5	4,278	0,622	0,800	0,833
Ben3: Hạ tầng giao thông, thủy lợi tốt hơn	2	5	4,461	0,586	0,690	0,875
Ben4: Đời sống văn hóa, xã hội của hộ tốt hơn	2	5	4,447	0,568	0,754	0,852
(Intro) Động cơ nội tại; Cronbach's Alpha: 0,781						
Intro1: Tôi thấy việc tham gia là cần thiết	2	5	4,445	0,564	0,646	0,690
Intro2: Tôi sẽ thấy không đúng, nếu gia đình mình không tham gia	2	5	4,246	0,777	0,597	0,770
Intro3: Tôi thấy mình nên tham gia vào những việc chung của cộng đồng	2	5	4,461	0,579	0,663	0,668
(Iden) Động cơ xác định; Cronbach's Alpha: 0,867						
Iden1: Việc tham gia có ý nghĩa quan trọng cho đời sống của gia đình tôi	2	5	4,364	0,599	0,767	0,792
Iden2: Việc tham gia có ý nghĩa quan trọng cho con, cháu của gia đình về sau	2	5	4,411	0,591	0,804	0,757
Iden3: Tôi muốn địa phương phát triển hơn trong tương lai	2	5	4,526	0,549	0,672	0,876
(Inte) Động cơ tích hợp; Cronbach's Alpha: 0,909						
Inte1: Tham gia nhằm mong muốn mang lại thu nhập tốt hơn cho gia đình	2	5	4,333	0,620	0,812	0,875
Inte2: Tham gia mong muốn mang lại cơ hội việc làm tốt hơn cho gia đình	2	5	4,319	0,641	0,848	0,844
Inte3: Tham gia nhằm mong muốn mang lại điều kiện sống tốt hơn cho gia đình	2	5	4,407	0,632	0,796	0,888
(Trust) Niềm tin chính sách/ lãnh đạo; Cronbach's Alpha: 0,863						
Trust1: Chính sách xây dựng nông thôn mới là phù hợp	2	5	4,516	0,574	0,779	0,770
Trust2: Việc triển khai xây dựng nông thôn mới là phù hợp	2	5	4,470	0,590	0,761	0,787
Trust3: Lãnh đạo địa phương rất trách nhiệm khi xây dựng nông thôn mới	2	5	4,449	0,585	0,680	0,861

(Media) Ảnh hưởng của truyền thông; Cronbach's Alpha: 0,897						
Media1: Chính quyền địa phương tuyên truyền đầy đủ các thông tin cần thiết về xây dựng nông thôn mới	2	4	3,406	0,566	0,762	0,882
Media2: Các hoạt động tuyên truyền về nông thôn mới rất thường xuyên	2	4	3,358	0,600	0,815	0,837
Media3: Các hoạt động tuyên truyền về nông thôn mới rất thuyết phục	2	4	3,325	0,595	0,715	0,836
(Ex) Động cơ bên ngoài; Cronbach's Alpha: 0,765						
Ex1: Việc tham gia thể hiện việc gương mẫu của gia đình tôi	2	5	4,344	0,629	0,596	0,700
Ex2: Việc tham gia thể hiện nghĩa vụ của gia đình tôi	2	5	4,356	0,603	0,683	0,664
Ex3: Tham gia do chính quyền địa phương vận động	2	5	4,252	0,724	0,618	0,681
Ex4: Tham gia do cùng làm theo những hộ gia đình xung quanh	2	5	4,077	0,917	0,453	0,804
(Intri/Sat) Sự hài lòng; Cronbach's Alpha: 0,824						
Intri1: Tự tôi thấy nên tham gia mà không cần ai thuyết phục	2	5	4,315	0,685	0,640	0,811
Intri2: Tôi thấy rất hài lòng khi tham gia	2	5	4,437	0,587	0,720	0,719
Intri3: Tôi thấy sẵn sàng tham gia nhiều hơn	2	5	4,453	0,569	0,694	0,747

Nguồn: Xử lý từ dữ liệu nghiên cứu.

Hình 2: Kết quả phân tích nhân tố khẳng định

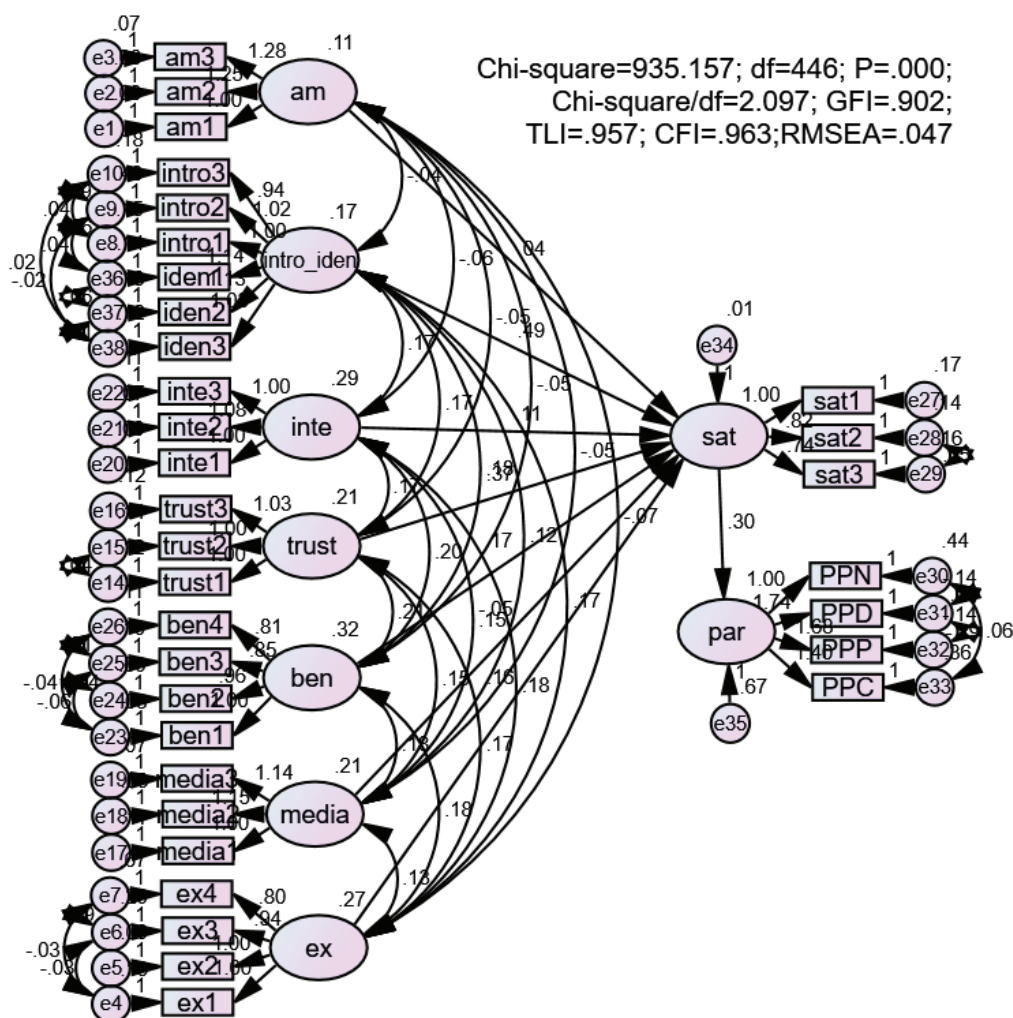


Nguồn: Xử lý từ dữ liệu nghiên cứu.

Tại bước phân tích nhân tố nhằm xác định các giá trị phân biệt và hội tụ của các biến quan sát. Dữ liệu được rút trích đều đạt yêu cầu, tuy nhiên, có một đặc điểm cần lưu ý. Kết quả phân tích EFA tạo ra một nhân tố mới trên cơ sở gộp hai nhân tố là *động cơ nội tại* và *động cơ xác định*. Như Charatsari & cộng sự (2017) đề cập đến nội hàm của hai nhân tố này và như mô tả trong thang đo được trình bày ở Bảng 1, hai nhân tố là *động cơ nội tại* và *động cơ xác định* là hai nhân tố có mức tự chủ gần nhau. Về nội hàm, động cơ xác định là một dạng khẳng định của động cơ nội tại. Chính vì sự tương đồng một cách tương đối này, nên việc gộp nhân tố xảy ra là hợp lý. Nhân tố mới được đặt tên là *động cơ nội tại gộp* (Intro_Iden). Từ đây, kết quả phân tích EFA được sử dụng cho phân tích CFA. Kết quả từ phân tích CFA bao gồm các giá trị thỏa mãn các điều kiện kiểm định (Hu & Bentler, 1999) để khẳng định mô hình như được thể hiện trong Hình 2.

3.3. Các yếu tố hành vi ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân

Hình 3: Kết quả phân tích cấu trúc tuyến tính



Nguồn: Xử lý từ dữ liệu nghiên cứu.

Kết quả phân tích thỏa mãn các điều kiện kiểm định của mô hình cấu trúc tuyến tính (Hu & Bentler, 1999) và có thể chia thành hai mô hình hồi quy. Ở mô hình hồi quy thứ nhất, các biến độc lập bao gồm 7 biến và biến phụ thuộc là sự hài lòng của người dân khi tham gia vào chương trình nông thôn mới. Trong mô hình này, chúng tôi nhận thấy rằng hai biến *Động cơ không đầy đủ* và *Ảnh hưởng của truyền thông* không đạt ý nghĩa thống kê khi ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân. Tại Việt Nam, với hệ thống truyền thông chính thức được triển khai chặt chẽ từ cấp trung ương đến cấp địa phương, việc tuyên truyền xây dựng nông thôn mới có rất nhiều thuận lợi để đến được với tất cả người dân qua các phương tiện thông tin. Mặc dù vậy, tác động trực tiếp của hệ thống truyền thông đến sự hài lòng của người dân vẫn chưa thể khẳng định qua kết

quả nghiên cứu này. Tương tự, đối với biến *Động cơ không đầy đủ*, như định nghĩa của Deci & Ryan (2011), các cá nhân không có động lực hoặc không có hứng thú để thực hiện hành vi bởi vì họ không nhận thấy giá trị hoặc cảm thấy không đủ năng lực để thực hiện. Trong trường hợp của chương trình nông thôn mới ở Việt Nam, chương trình này mang quy mô quốc gia và được thực hiện từ tất cả các cấp, trung ương đến địa phương và những cấp hành chính nhỏ nhất. Người dân mặc nhiên là một bên có liên quan của chương trình, bất kể mức độ của sự quan tâm. Nói cách khác, các yếu tố thuộc về *Động cơ không đầy đủ* không có vai trò đáng kể khi ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân, so với các biến còn lại trong mô hình.

Bảng 2: Mối quan hệ cấu trúc tuyến tính giữa các biến

Mối quan hệ giữa các nhân tố	Hệ số hồi quy	Sai số chuẩn	Giá trị tới hạn	Giá trị P
Động cơ không đầy đủ (Am) → Sự hài lòng (Sat)	0,039	0,054	0,731	0,465
Động cơ nội tại gộp (Intro_Iden) → Sự hài lòng (Sat)	0,493	0,184	2,672	0,008***
Động cơ tích hợp (Inte) → Sự hài lòng (Sat)	0,109	0,053	2,043	0,041**
Niềm tin chính sách/lãnh đạo (Trust) → Sự hài lòng (Sat)	0,370	0,143	2,590	0,010***
Lợi ích cảm nhận (Ben) → Sự hài lòng (Sat)	0,174	0,055	3,158	0,002***
Ảnh hưởng của truyền thông (Media) → Sự hài lòng (Sat)	-0,053	0,062	-0,858	0,391
Động cơ bên ngoài (Ex) → Sự hài lòng (Sat)	0,163	0,073	2,242	0,025**
Sự hài lòng (Sat) → Sự tham gia (Par)	0,303	0,077	3,937	0,000***

** và *** tương ứng với mức ý nghĩa ở α bằng 5% và 1%.

Nguồn: Xử lý từ dữ liệu nghiên cứu.

Đối với các biến còn lại trong mô hình hồi quy thứ nhất, cả 5 biến đều có mức ý nghĩa thống kê cao. Trong đó, biến *động cơ bên ngoài* là biến duy nhất thuộc nhóm yếu tố kéo, với hệ số hồi quy 0,163. Trong bối cảnh xây dựng nông thôn mới, các hoạt động thường liên hệ và tác động qua lại trong phạm vi cộng đồng. Chính vì vậy, các yếu tố như nhận thức của hộ về trách nhiệm đối với cộng đồng và những ảnh hưởng của các hộ xung quanh, sự vận động của chính quyền địa phương có ảnh hưởng tích cực đến sự hài lòng của hộ trong quá trình tham gia vào các hoạt động cụ thể trong phạm vi chương trình nông thôn mới. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu trước đó của Mai Thị Huyền & cộng sự (2019) khi đánh giá về vai trò của lãnh đạo địa phương trong triển khai các hoạt động nông thôn mới.

Bốn biến còn lại thuộc nhóm các yếu tố đẩy, đều xuất phát từ việc tự nhận thức tích cực của hộ từ quá trình tham gia chương trình nông thôn mới. Theo đó, ảnh hưởng của các yếu tố *động cơ nội tại gộp*, *niềm tin chính sách/lãnh đạo*, *lợi ích cảm nhận*, *động cơ tích hợp* lần lượt có trọng số tác động cao và tích cực (hệ số hồi quy lần lượt là 0,493; 0,370; 0,174 và 0,109) đối với sự hài lòng của người dân. Trong số này, yếu tố niềm tin chính sách/lãnh đạo phản ánh sự tin tưởng của người dân vào các chính sách và sự lãnh đạo của các cấp chính quyền trong việc triển khai thực hiện các hoạt động của chương trình nông thôn mới. Trong khi đó, các yếu tố còn lại xuất phát từ việc nhận thức từ các lợi ích và trách nhiệm của chính các hộ thông qua việc tham gia vào các hoạt động của chương trình.

Ở phương trình hồi quy thứ hai, sự ảnh hưởng của sự hài lòng của người dân đến mức độ tham gia vào các hoạt động của chương trình nông thôn mới được phản ánh rõ nét và có ý nghĩa thống kê cao, ở mức α bằng 1%. Theo đó, có thể kết luận rằng sự hài lòng là yếu tố quyết định đến sự tham gia của người dân. Mức độ hài lòng càng cao, sự tham gia càng lớn, mức độ tham gia càng sâu từ biết – bàn – làm – kiểm tra.

4. Kết luận và hàm ý chính sách

Kết quả của nghiên cứu này đã mang lại một số kết luận ý nghĩa, thể hiện ít nhất ở 2 đặc điểm. Trước hết, sự hài lòng của người dân, suy cho cùng, đều xuất phát từ việc nhận thức về lợi ích và nhu cầu của hộ. Người dân ý thức rất rõ ràng về lợi ích hiện tại và trong tương lai khi tham gia vào các chương trình xây dựng nông thôn mới thể hiện qua hầu hết các biến đạt ý nghĩa thống kê thuộc nhóm yếu tố đẩy, xuất phát từ chính cảm

nhận lợi ích và động cơ của người dân. Ngược lại, kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng ảnh hưởng của truyền thông (Nhà nước) chưa rõ nét hoặc chỉ dừng lại ở tác động gián tiếp. Một mặt, kết quả này có thể từ hiệu quả của truyền thông chưa như kỳ vọng của chính quyền. Mặt khác, kết quả này cũng có thể phản ánh mức độ tự chủ của người dân xem xét việc tham gia một cách duy lý thay vì bị tác động bởi truyền thông. Từ đây cho thấy, một trong những hàm ý chính sách quan trọng là việc triển khai các hoạt động cụ thể của chương trình nông thôn mới xuất phát từ lợi ích của người dân là yếu tố tiên quyết cho sự thành công của chương trình. Quá trình định hình, lựa chọn các hoạt động cần được triển khai từ cấp cơ sở đến chính quyền, theo nguyên tắc từ dưới lên. Đây cũng là nguyên tắc cốt lõi, được bao hàm đầy đủ trong phát biểu chính thức của chương trình: Người dân là chủ thể của nông thôn mới và đảm bảo nguyên tắc “Dân biết – dân bàn – dân làm – dân kiểm tra và dân hưởng lợi”.

Ngoài ra, mức độ tham gia của người dân sẽ phụ thuộc đáng kể vào sự hài lòng mà người dân cảm nhận khi tham gia chương trình. Như trên đã đề cập, các hoạt động xây dựng nông thôn mới liên quan đến nhiều bên có liên quan. Đôi khi, một số hoạt động được triển khai mang tính chất bắt buộc, mệnh lệnh hành chính, thậm chí được quy định bằng pháp luật. Chẳng hạn, các tiêu chí về hệ thống chính trị. Mặc dù vậy, những địa phương có mức độ tham gia của người dân cao thường gắn liền với mức độ hài lòng lớn của người dân. Từ đây, các chính sách khi triển khai các hoạt động nông thôn cần được thường xuyên xem xét, khảo sát sự hài lòng của người dân khi tham gia, kịp thời nhận biết các điểm không phù hợp và điều chỉnh để phù hợp với nhu cầu của người dân.

Lời thừa nhận/Cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài mã số 502.99-2020.38. Tác giả xin cảm ơn NAFOSTED, Trường Đại học Trà Vinh và văn phòng nông thôn mới tại các địa phương Bắc Giang, Nam Định, Hà Tĩnh, Quảng Nam, Lâm Đồng, Bình Phước, Kiên Giang đã hỗ trợ để triển khai thực hiện nghiên cứu này.

Tài liệu tham khảo:

- Ajzen, I. (1991), ‘The theory of planned behavior’, *Organizational Behavior and Human Decision Processes*, 50(2), 179-211.
- Arnstein, S.R. (1969), ‘A ladder of citizen participation’, *Journal of the American Planning Association*, 35(4), 216-224. <https://doi.org/10.1080/01944366908977225>.
- Bagdi, G.L. (2002), *People’s participation in soil and water conservation for sustainable agricultural production in the Antisar watershed of Gujarat*, The University of Baroda, India.
- Bagdi, G.L. & Kurothe, R.S. (2014), ‘People’s participation in watershed management programmes: Evaluation study of Vidarbha region of Maharashtra in India’, *International Soil and Water Conservation Research*, 2(3), 57-66. [https://doi.org/10.1016/S2095-6339\(15\)30023-X](https://doi.org/10.1016/S2095-6339(15)30023-X).
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2019a), ‘Báo cáo đề dẫn’, *Kỷ yếu Hội thảo Lý luận và thực tiễn trong xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam*, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Khoa học và Công nghệ, Nam Định.
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2019b), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới vùng Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long*, Hà Nội.
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2019c), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới vùng Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên giai đoạn 2010-2020*, Hà Nội.
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2019d), *Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới vùng Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung bộ; định hướng xây dựng nông thôn mới giai đoạn sau năm 2020*, Hà Nội.
- Charatsari, C., Lioutas, E.D. & Koutsouris, A. (2017), ‘Farmers’ motivational orientation toward participation in competence development projects: a self-determination theory perspective’, *The Journal of Agricultural Education and Extension*, 23(2), 105-120. <https://doi.org/10.1080/1389224X.2016.1261717>.

-
- Deci, E.L. & Ryan, R.M. (2011), 'Self-determination Theory', in *The Handbook of Theories of Social Psychology*, Van Lange, P.A.M., Kruglanski, A.W. & Higgins, E.T. (Eds.), 416-433. <https://doi.org/10.4135/9781446249215.n21>.
- Fishbein, M. & Ajzen, I. (1975), *Belief, attitude, intention, and behavior: An introduction to theory and research*, Addison-Wesley Pub. Co.
- Hu, L. & Bentler, P.M. (1999), 'Cutoff criteria for fit indexes in covariance structure analysis: Conventional criteria versus new alternatives', *Structural Equation Modeling: A Multidisciplinary Journal*, 6(1), 1-55. <https://doi.org/10.1080/10705519909540118>.
- Mai Thị Huyền, Nông Hữu Tùng & Nguyễn Thị Ngọc Mai (2019), 'Các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân trong xây dựng nông thôn mới tại huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang', *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, 268, 61-70.
- Ngân hàng Thế giới (2016), *Báo cáo đánh giá quốc gia Việt Nam 2016: Tiếp bước thành công - nhóm ưu tiên tăng trưởng toàn diện và bền vững*, Ngân hàng Thế giới.
- Nguyễn Tiến Định (2017), *Huy động và sử dụng các nguồn lực tài chính thực hiện chương trình xây dựng Nông thôn mới tại các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam*, Trường đại học Lâm Nghiệp.
- Nguyễn Văn Tuấn (2012), 'Vấn đề phát huy sự tham gia đóng góp của người dân cho chương trình xây dựng nông thôn mới - Bài học kinh nghiệm từ mô hình thí điểm Thụy Hương', *Tạp chí khoa học và công nghệ Lâm nghiệp*, 1, 111-117.
- Phạm Huỳnh Minh Hùng (2017), *Phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Bến Tre hiện nay*, Trường Chính trị tỉnh Bến Tre, Bến Tre.
- Reed, M.S., Vella, S., Challies, E., de Vente, J., Frewer, L., Hohenwallner-Ries, D., Huber, T., Neumann, R.K., Oughton, E.A., Sidoli del Ceno, J. & van Delden, H. (2018), 'A theory of participation: what makes stakeholder and public engagement in environmental management work?', *Restoration Ecology*, 26(S1), S7-S17. <https://doi.org/10.1111/rec.12541>.
- Swapan, M.S.H. (2014), 'Realities of community participation in metropolitan planning in Bangladesh: A comparative study of citizens and planning practitioners' perceptions', *Habitat International*, 43, 191-197. <https://doi.org/10.1016/j.habitatint.2014.03.004>.
- Wilson, G.A. (1996), 'Farmer environmental attitudes and ESA participation', *Geoforum*, 27(2), 115-131. [https://doi.org/10.1016/0016-7185\(96\)00010-3](https://doi.org/10.1016/0016-7185(96)00010-3).